

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các văn bản trước đây của UBND tỉnh quy định về các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi và đảm bảo đầu tư trực tiếp của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban Ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư Pháp (để kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh (để giám sát);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp;
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Ngọc Long

QUY ĐỊNH

Chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2012/QĐ-UBND ngày /11/2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy định này quy định cụ thể về chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

- Nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;
- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Khuyến khích và hỗ trợ đầu tư

Bên cạnh việc hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Đất đai, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu... và các quy định pháp luật khác có liên quan, khi thực hiện hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, nhà đầu tư còn được hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của tỉnh theo Quy định này.

Chương II
CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Mục 1
CHÍNH SÁCH VỀ ĐẤT ĐAI, KẾT CẤU HẠ TẦNG

Điều 4. Về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện đầu tư

1. Khi có nhu cầu sử dụng đất vào mục đích đầu tư thì nhà đầu tư được Nhà nước tổ chức thu hồi và giao đất hoặc cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư đối với các trường hợp sau:

- a) Đầu tư xây dựng cụm, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế.
- b) Thực hiện dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư hoặc dự án quan trọng do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư.

c) Thực hiện các dự án đầu tư có nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

d) Thực hiện các dự án 100% vốn đầu tư nước ngoài đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc cho phép đầu tư mà dự án đó không thể đầu tư trong cụm, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

2. Ngoài các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể xem xét, hỗ trợ tổ chức thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án khác có nhu cầu cấp thiết theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các trường hợp thu hồi đất quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này đều phải nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng đô thị hoặc quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; quy hoạch điểm, tuyến công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ; quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư khi Nhà nước thu hồi đất để giao đất hoặc cho thuê đất được áp dụng theo quy định hiện hành.

Trường hợp nhà đầu tư được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được giao đất có thu tiền sử dụng đất, được cho thuê đất mà được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất thì tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã ứng trước theo phương án được duyệt được tính vào vốn đầu tư của dự án.

Điều 5. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án

1. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật (chủ yếu là đường giao thông) đến hàng rào dự án đối với những dự án được tỉnh đặc biệt khuyến khích đầu tư. Các công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành như cấp điện, cấp nước, thông tin, viễn thông... do các doanh nghiệp chuyên ngành đầu tư để cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư theo hợp đồng giữa các bên.

3. Trường hợp Nhà nước chấp thuận cho nhà đầu tư bỏ vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án (đầu tư thay cho Nhà nước), thì nhà đầu tư sẽ được ngân sách nhà nước hoàn trả kinh phí đầu tư bằng cách khấu trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất hoặc trả dần giá trị đầu tư công trình cho nhà đầu tư trong thời hạn 05 năm kể từ ngày công trình hoàn thành và được nghiệm thu cùng với lãi suất kỳ hạn 05 năm (*theo lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước trên địa bàn tỉnh tại thời điểm công trình hoàn thành*).

4. Dự án đầu tư được Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án phải thuộc Danh mục các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, ban hành theo từng giai đoạn cụ thể.

Mục 2**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỀ TƯ VẤN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
HỖ TRỢ TƯ VẤN XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI****Điều 6. Hỗ trợ tư vấn các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư**

1. Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư tỉnh Thái Nguyên là đơn vị được giao làm đầu mối phối hợp với các Sở, Ngành, cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện công tác hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Các hoạt động hỗ trợ tư vấn đầu tư bao gồm:

a) Cung cấp thông tin về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành; về danh mục các dự án vận động khuyến khích đầu tư của tỉnh.

b) Tư vấn, hướng dẫn thủ tục hành chính theo đề nghị của nhà đầu tư về các lĩnh vực: Đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, thuế, lao động, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

c) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiến hành khảo sát thực địa, lựa chọn địa điểm, vị trí dự kiến thực hiện dự án đầu tư...

Điều 7. Hỗ trợ xúc tiến thương mại

1. Nhà đầu tư được hỗ trợ thực hiện xúc tiến thương mại theo Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, Ngành, địa phương có liên quan xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

Điều 8. Khen thưởng xúc tiến đầu tư

1. Điều kiện được khen thưởng: Tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh (kể cả cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, trừ cán bộ, công chức được giao trách nhiệm trực tiếp về công tác xúc tiến đầu tư) có công trực tiếp trong việc xúc tiến các công việc cần thiết, vận động, kêu gọi nhà đầu tư ngoài tỉnh hoặc ngoài nước triển khai thực hiện dự án đầu tư thuộc danh mục đặc biệt khuyến khích đầu tư của tỉnh thì sau khi dự án chính thức đi vào hoạt động sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét khen thưởng

2. Kinh phí chi khen thưởng: Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính xem xét, lập danh sách những cá nhân, tổ chức đủ điều kiện khen thưởng (nếu có) và dự toán kinh phí khen thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Mục 3**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KHÁC****Điều 9. Ưu đãi về giá thuê đất và miễn tiền thuê đất**

1. Về đơn giá thuê đất:

a) Đơn giá thuê đất một năm (*đơn vị tính: tỷ lệ % của giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành*). Đơn giá thuê đất của mỗi dự án được ổn định trong 5 năm. Các mức áp dụng như sau:

- Mức 3% áp dụng đối với các dự án khai thác khoáng sản (*trừ các dự án khai thác khoáng sản để sản xuất vật liệu xây dựng*) trên địa bàn tỉnh.

- Mức 2% áp dụng đối với các phường thuộc thành phố Thái Nguyên, .

- Mức 1,5 % áp dụng đối với các xã thuộc thành phố Thái Nguyên, huyện Phở Yên, huyện Phú Bình; các xã, phường thuộc thị xã Sông Công (*trừ các xã miền núi theo quy định của Chính phủ*).

- Mức 1% áp dụng đối với các xã, thị trấn thuộc các huyện Đại Từ, Phú Lương, Định Hoá, Đồng Hỷ (*trừ các xã miền núi khu vực III theo quy định của Chính phủ*) và các xã, miền núi thuộc thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, huyện Phở Yên, huyện Phú Bình.

- Mức 0,75% áp dụng đối với các xã, thị trấn thuộc huyện Võ Nhai; các xã miền núi khu vực III trên địa bàn tỉnh.

b) Đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm (*không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất*) được xác định bằng 20% đơn giá thuê đất trên bề mặt có cùng mục đích sử dụng.

c) Đối với các dự án đầu tư thuê đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư, đơn giá thuê đất được tính bằng 50% đơn giá của các dự án khác cùng vị trí nhưng không thấp hơn mức đơn giá thấp nhất áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Miễn, giảm tiền thuê đất

2.1 Miễn toàn bộ tiền thuê đất đối với các trường hợp:

a) Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là huyện Định Hóa, Võ Nhai.

b) Dự án sử dụng đất xây dựng nhà chung cư cho công nhân của các khu công nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm cả giá bán hoặc giá cho thuê nhà, trong cơ cấu giá bán hoặc giá cho thuê nhà không có chi phí về tiền thuê đất; dự án sử dụng đất xây dựng ký túc xá sinh viên bằng tiền từ ngân sách nhà nước, đơn vị được giao quản lý sử dụng cho sinh viên ở chỉ được tính thu phí đủ trang trải chi phí phục vụ, điện nước, chi phí quản lý và chi phí khác có liên quan, không được tính chi phí về tiền thuê đất và khấu hao giá trị nhà; dự án sử dụng đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh (xã hội hoá) thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục, thể thao, khoa học - công nghệ.

2.2 Miễn, giảm tiền thuê đất đối với các trường hợp:

a) Trong thời gian xây dựng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp dự án có nhiều hạng mục công trình hoặc giai đoạn xây dựng độc lập với nhau thì miễn tiền thuê theo từng hạng mục hoặc giai đoạn xây dựng độc lập đó; trường hợp không thể tính riêng được từng hạng mục hoặc giai đoạn xây dựng độc lập thì thời gian xây dựng được tính theo hạng mục công trình có tỷ trọng vốn lớn nhất.

b) Kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động, cụ thể như sau:

- Ba (3) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư; tại cơ sở sản xuất kinh doanh mới của tổ chức kinh tế thực hiện di dời theo quy hoạch, di dời do ô nhiễm môi trường;

- Bảy (7) năm đối với dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện khó khăn là huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên, Phú Bình và xã Vinh Sơn, Bình Sơn thuộc thị xã Sông Công;

- Mười một (11) năm đối với dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là huyện Võ Nhai, Định Hoá; dự án thuộc danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn là các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên, Phú Bình và xã Vinh Sơn, Bình Sơn thuộc thị xã Sông Công;

- Mười lăm (15) năm đối với dự án thuộc danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là huyện Võ Nhai, Định Hoá; dự án thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn là các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên, Phú Bình và xã Vinh Sơn, Bình Sơn thuộc thị xã Sông Công;

c) Giảm 50% tiền thuê đất phải nộp cho toàn bộ thời gian thuê đối với đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Hợp tác xã.

3. Trường hợp nhà đầu tư được nhà nước cho thuê đất thực hiện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được trừ số tiền đã ứng trước vào tiền thuê đất phải nộp theo quy định.

Điều 10. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 11. Hỗ trợ đào tạo nghề

1. Đối với dự án thuộc danh mục khuyến khích đầu tư của tỉnh, nếu nhà đầu tư có nhu cầu đào tạo nghề và sử dụng lao động đã đào tạo là người lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thái Nguyên thì được xem xét, hỗ trợ chi phí đào tạo nghề như sau:

a) Hỗ trợ 25% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo từ 50 đến 150 người.

b) Hỗ trợ 40% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo từ 151 đến 300 người.

c) Hỗ trợ 50% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo trên 300 người.

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc hỗ trợ chi phí đào tạo nghề theo quy định tại Khoản 1 Điều này trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn hàng năm.

Điều 12. Hỗ trợ về chuyển giao, ứng dụng công nghệ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại, phù hợp, công nghệ nguồn, công nghệ tạo ra sản phẩm mới, nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, tài nguyên thiên nhiên vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản lý và sử dụng công nghệ tại tỉnh theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật về chuyển giao công nghệ.

2. Theo khả năng, điều kiện thực tế của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển giao, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Khuyến khích phát triển dịch vụ hỗ trợ đầu tư và hỗ trợ đầu tư phát triển

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên khuyến khích và hỗ trợ phát triển đối với dự án dịch vụ hỗ trợ đầu tư đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng đầu tư thực hiện theo quy định pháp luật về tín dụng đầu tư phát triển và do Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Thái Nguyên chịu trách nhiệm thực hiện.

3. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ vốn đối với hợp tác xã do Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thực hiện.

4. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Là cơ quan đầu mối phối hợp các sở ngành, địa phương có liên quan xem xét, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư thuộc

phạm vi tỉnh quản lý theo thẩm quyền. Trong đó có việc giải đáp các thắc mắc của nhà đầu tư về các chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 5 Điều 80 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các quy định khác thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến các lĩnh vực đầu tư phát triển kinh tế, hoạt động sản xuất, kinh doanh đến các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh biết để khuyến khích và kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ đạo Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư thực hiện việc hỗ trợ tư vấn thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư.

5. Chủ trì, phối hợp các Sở, Ngành tổ chức kiểm tra định kỳ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện và những vấn đề mới phát sinh, vướng mắc cần giải quyết, xử lý.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

1. Là cơ quan đầu mối phối hợp các Sở, Ngành, địa phương liên quan xem xét, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Thực hiện việc xem xét và cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động đầu tư và quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; vận động, kêu gọi đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và đầu tư sản xuất, kinh doanh vào các khu công nghiệp.

4. Phối hợp với các Sở, Ngành thường xuyên theo dõi, kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong các khu công nghiệp.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp các sở ngành có liên quan cân đối nguồn ngân sách hàng năm để phục vụ công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của các Sở quản lý chuyên ngành

1. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, Ngành, địa phương liên quan trong việc xây dựng chính sách, quy hoạch đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh và phổ biến các chính sách pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, hợp tác xã có liên quan đến lĩnh vực, ngành mình phụ trách.

2. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, danh mục dự án khuyến khích thu hút đầu tư của ngành; tổ chức vận động xúc tiến đầu tư.

3. Thẩm tra và có ý kiến bằng văn bản về khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện. Tham gia ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền trong việc thẩm duyệt và cấp phép xây dựng, môi trường và các thủ tục hành chính khác có liên quan đến hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Phối hợp các Sở, Ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã giải quyết các khó khăn, vướng mắc của dự án đầu tư trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản lý của mình.

Điều 18. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã

1. Phổ biến chủ trương, chính sách, quy định, pháp luật của Nhà nước liên quan đến các lĩnh vực đầu tư phát triển kinh tế, hoạt động sản xuất, kinh doanh đến các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư biết để khuyến khích và kêu gọi đầu tư trên địa bàn thuộc địa phương quản lý.

2. Phối hợp các Sở, Ngành liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc của dự án đầu tư và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo thẩm quyền.

3. Định kỳ 6 tháng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện Luật Đầu tư tại địa phương.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Điều 20. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy định này; định kỳ 6 tháng báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện và kịp thời đề xuất những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Ngọc Long

CÔNG BÁO tỉnh Thái Nguyên là ấn phẩm chính thức của tỉnh Thái Nguyên dùng để công bố tất cả các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện ban hành. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 100/2010/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hiện hành quy định rõ: “Chỉ các văn bản công bố trên Công báo mới có giá trị như văn bản gốc và được sử dụng trong mọi quan hệ, giao dịch chính thức”, “Trong trường hợp có sự khác nhau giữa Công báo in và Công báo điện tử thì sử dụng Công báo in làm căn cứ chính thức”.

Công báo tỉnh Thái Nguyên gồm có các số thường kỳ và Mục lục Công báo cuối năm; Công báo được phát hành trên phạm vi toàn tỉnh do Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên biên tập và thực hiện xuất bản.

Công báo in được in trên giấy có kích thước 20,5 cm x 29 cm Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ; Công báo điện tử được phát hành tại địa chỉ Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>

Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu mua đề nghị liên hệ trực tiếp với Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang – TP. Thái Nguyên

Điện thoại: (0280).3 751 789

Fax: (0280). 3.851 149

Email: portal@thainguyen.gov.vn

Website: www.congbaothainguyen.gov.vn

In tại: Công ty Cổ phần in Thái Nguyên